

PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU ĐẮK NÔNG

TRẦN THỊ TUYẾT

Tóm tắt: Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông chứa đựng các giá trị di sản thiên nhiên và văn hóa độc đáo, nhất là giá trị di sản địa chất hang động núi lửa có tính duy nhất, trở thành nền tảng quan trọng để tỉnh Đắk Nông khai thác, phát triển kinh tế xã hội thông qua các hoạt động phát triển du lịch. Bài viết tập trung phân tích những giá trị di sản và thực trạng phát triển du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông trên cơ sở tư liệu đã được công bố của các nhà nghiên cứu, cơ quan quản lý. Theo đó, để khai thác hiệu quả Công viên địa chất cho phát triển du lịch cần triển khai các giải pháp mang tính tổng thể, ưu tiên thực hiện khoanh vùng di sản - cơ sở khoa học để triển khai đồng bộ các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Từ khóa: du lịch, công viên địa chất toàn cầu, di sản địa chất, Đắk Nông

TOURISM DEVELOPMENT ASSOCIATED WITH DAK NONG GLOBAL GEOPARK

Abstract: Dak Nong Global Geopark embraces authentic natural and cultural heritage values with its own characteristics, especially the geological heritage of volcanic cave systems of unique values, which becomes an important foundation for Dak Nong province to exploit and develop socio-economic activities through the development of tourism. This research concentrated on analyzing the heritage values and the current status of tourism development associated with Dak Nong Global Geopark from publications of scientists and management agencies. Accordingly, in order to effectively exploit Dak Nong Global Geopark for tourism development, it is necessary to deploy comprehensive solutions with priority for heritage zoning as a scientific basis for implementing synchronize preservation and promotion solutions.

Keywords: tourism, global geopark, geological heritage, Dak Nong

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2020, Công viên địa chất (CVĐC) Đắk Nông được UNESCO công nhận là CVĐC toàn cầu thứ ba tại Việt Nam, với không gian bao trùm 2/3 diện tích tỉnh Đắk Nông (4.700 km²), trải dài qua 6 huyện, thành phố và chứa đựng nhiều giá trị tự nhiên và văn hóa độc đáo, nhất là giá trị địa chất núi lửa và thuộc không gian văn hóa Tây Nguyên.

Trong thời gian qua, tỉnh Đắk Nông đã phát huy danh hiệu CVĐC toàn cầu để phát triển du lịch với nhiều sản phẩm độc đáo, tâm điểm là

các giá trị địa chất núi lửa, kết hợp với các giá trị cảnh quan, văn hóa. Tỉnh cũng từng bước hoàn thiện và nâng cấp các cơ sở dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với thế mạnh của thiên nhiên, sản xuất và con người. Tuy nhiên, các hoạt động du lịch còn mang tính nhỏ lẻ, tính chuyên nghiệp còn thấp, hạ tầng chưa đồng bộ, sản phẩm du lịch bổ trợ chưa phong phú, chưa tạo được khả năng cạnh tranh... Do đó, cần có những giải pháp phát huy đồng bộ nhằm đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, cộng đồng dân cư trong thu

hút đầu tư, khai thác tốt thương hiệu di sản, đảm bảo nguyên tắc bảo tồn hiệu quả các tài nguyên di sản - cơ sở duy trì tính bền vững của hoạt động du lịch, góp phần tạo sức bật cho kinh tế địa phương phát triển, tạo sinh kế bền vững cho người dân.

Bài báo tập trung phân tích vai trò, thực trạng khai thác các sản phẩm du lịch gắn với CVĐC toàn cầu Đắk Nông; từ đó, nhận diện các thách thức và đề xuất giải pháp phát triển du lịch gắn với các giá trị của CVĐC toàn cầu đáp ứng yêu cầu trở thành trung tâm trụ cột phát triển du lịch của tỉnh Đắk Nông.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Để tiến hành phân tích các nội dung liên quan đến phát triển du lịch gắn với CVĐC toàn cầu Đắk Nông, các nguồn tài liệu sau đã được sử dụng: (1) Các công trình khoa học đã được công bố trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành, như: Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tạp chí Khảo cổ học, Geosciences, Sustainability; (2) Các báo cáo, chính sách, đề án phát triển du lịch và CVĐC toàn cầu Đắk Nông của tỉnh Đắk Nông, như: Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh...

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu*: trên cơ sở các tài liệu thu thập, tiến hành nghiên cứu tìm hiểu các nội dung có liên quan đến vai trò, giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch của CVĐC toàn cầu, từ đó chuẩn hóa các dữ liệu nhằm xây dựng luận cứ, cách tiếp cận nghiên cứu một cách đồng bộ, hợp lý.

- *Phương pháp so sánh*: trên cơ sở chuẩn hóa các dữ liệu, tiến hành phân tích vai trò của CVĐC toàn cầu và thực trạng phát triển du lịch của CVĐC toàn cầu Đắk Nông. Các kết quả phân tích, so sánh là cơ sở đề xuất một số giải

pháp phù hợp cho phát triển du lịch gắn với CVĐC toàn cầu Đắk Nông.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Vai trò của công viên địa chất toàn cầu với phát triển du lịch

Khái niệm CVĐC được quan tâm, thảo luận từ năm 1996 ở châu Âu, theo đó, CVĐC là một lãnh thổ kết hợp giữa việc bảo vệ, phát huy DSĐC với sự phát triển bền vững [9,10]. UNESCO định nghĩa: “CVĐC là khu vực địa lý thống nhất, đơn nhất, nơi chứa đựng các DSĐC, cảnh quan có ý nghĩa với địa chất quốc tế được quản lý một cách phù hợp và bảo vệ toàn diện dựa trên nền tảng giáo dục, phát triển bền vững, có mối liên hệ với các giá trị văn hóa, tự nhiên của khu vực” [8].

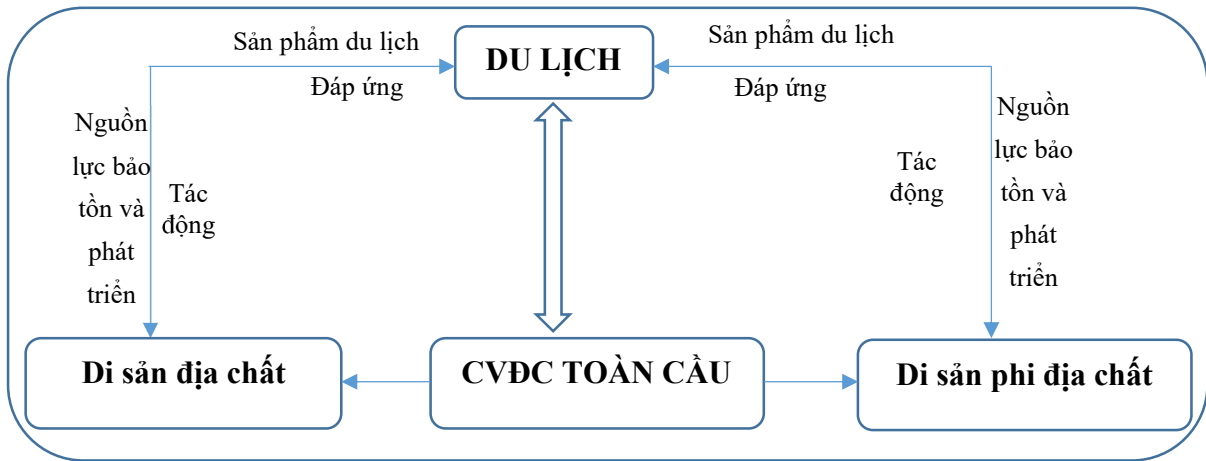
Theo Thông tư số 50/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017, CVĐC được xác định là một vùng có giới hạn xác định, chứa đựng các DSĐC, có giá trị quan trọng về khoa học địa chất, độc đáo về văn hoá, sinh thái và khảo cổ học; có kích thước phù hợp để thực hiện các chức năng quản lý, bảo tồn, nghiên cứu và phát triển bền vững KT-XH và bảo vệ môi trường.

Định nghĩa về CVĐC gợi ý mối liên hệ chặt chẽ các giá trị di sản địa chất (DSĐC) - cổ sinh vật học và sự phát triển kinh tế địa phương, nhất là thúc đẩy du lịch gắn với các giá trị địa chất và phi địa chất thông qua chính sách quản lý hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương và khách du lịch về đặc điểm hình thành và cấu trúc của Trái Đất, góp phần bảo tồn các giá trị di sản địa chất và giảm tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai [8,10]. CVĐC được xem như là công cụ để thúc đẩy kinh tế địa phương thông qua phát triển các loại hình du lịch nhằm hỗ trợ kinh tế của cộng đồng và tạo nguồn lực để bảo tồn và phát triển CVĐC. Thực tế giữa

CVĐC và du lịch có mối quan hệ biện chứng, bổ trợ lẫn nhau hướng đến mục tiêu PTBV lãnh thổ [9, 10].

(1) *CVĐC toàn cầu là nguồn tài nguyên độc đáo để phát triển du lịch*: Theo Luật Du lịch, 2017, “*Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch*

để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch”. CVĐC toàn cầu chứa đựng các giá trị di sản thiên nhiên và văn hóa - cơ sở hình thành các sản phẩm du lịch, tạo tính đa dạng, phong phú và tính bản sắc riêng của địa phương cho chiến lược phát triển du lịch - yếu tố kinh tế của các di sản trong CVĐC toàn cầu.



Hình 1. Mối quan hệ hữu cơ giữa CVĐC toàn cầu và du lịch

Nguồn: Phân tích của tác giả, 2024

(2) *Phát triển du lịch góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản của CVĐC toàn cầu*: Khai thác danh hiệu CVĐC toàn cầu cho phát triển du lịch là một trong những nhân tố kích thích sự phát triển KTXH địa phương, tạo nguồn lực về tài chính, vật chất để bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản, cơ hội để di sản văn hóa truyền thống được khôi phục, phát triển. Đặc biệt, phát triển du lịch trở thành công cụ hiệu quả để cải thiện mức sống dân cư trong khu vực CVĐC và các vùng phụ cận; được xem là phương tiện “đánh thức” giá trị di sản, điểm tạo tính lan tỏa trong thực hiện chiến lược phát triển của địa phương và vùng.

Theo UNESCO, để phát triển có tính hệ thống và toàn diện các giá trị di sản, đảm bảo hiệu quả tính hai chiều của mối quan hệ giữa phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị của CVĐC toàn cầu cần thiết phải có các chính sách quản lý tổng hợp nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương và khách du lịch;

đồng thời, cần có kế hoạch, chiến lược du lịch bền vững trên cơ sở thống kê các giá trị tiềm năng cho từng loại hình khai thác (giáo dục, du lịch), phát huy được sự tham gia của cộng đồng địa phương [9].

3.2. Giá trị CVĐC toàn cầu Đắk Nông với phát triển du lịch

3.2.1. Giá trị du lịch của di sản địa chất

CVĐC Đắk Nông được xác định có từ kỷ Jura, trải qua các cuộc vận động kiến tạo của lớp vỏ Trái Đất đã thành tạo các lớp trầm tích khác nhau, cùng với quá trình nâng lên và xuất hiện phun trào núi lửa - hình thành các bề mặt san bằng và lớp phủ basalt. Đáng chú ý, cách đây khoảng 10.000 năm, sự hoạt động của núi lửa đã tạo nên hệ thống hang động núi lửa độc đáo, lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Có khoảng 65 điểm DSĐC, chỉ riêng nửa phía bắc tỉnh Đắk Nông đã xác định được 55 điểm DSĐC có giá trị nổi bật, thuộc 9/10 kiểu DSĐC theo phân loại của UNESCO, gồm: A, B, C, D, E, F, I, K, L.

Dựa vào các tiêu chí về tính độc đáo, DSĐC được phân cấp: cấp quốc tế 7 DSĐC, cấp quốc gia 42 DSĐC, cấp địa phương 6 DSĐC. Phần

lớn các DSĐC là di sản hỗn hợp của nhiều kiểu di sản, tạo nên quần thể di sản phong phú, đa dạng [3].

Bảng 1. Tổng hợp số lượng DSĐC đã xác lập ở khu vực phía bắc tỉnh Đắk Nông

STT	Kiểu DSĐC	Số DSĐC	Chi tiết
1	Cổ sinh - A	2	Hóa thạch Cúc đá và Khuôn cây trong đá basalt
2	Địa mạo, cảnh quan - B	41	20 hang động núi lửa, 5 miệng núi lửa, 6 thác nước, 10 cảnh quan địa hình
3	Cổ Môi trường - C	2	Pyrit trong trầm tích
4	Đá - D	2	Đá basalt cột và bom núi lửa
5	Địa tầng - E	2	Điểm ranh giới địa tầng với các ngắn dung nham
6	Khoáng vật, khoáng sản - F	3	Antimonit, Opalchalcedon, suối khoáng CO ₂
7	Kiến tạo - I		Có trong phần lớn các điểm DSĐC
8	Vũ trụ - K	1	Tektite
9	Lục địa, đại dương - L	2	Bể rìa lục địa thụ động J ₁₋₂ , Rìa lục địa tích cực J ₃ - K và phun trào basalt Neogen - Đệ tứ
	Tổng số	55	

Nguồn: [3]

Trong số các di sản trên, di sản địa mạo, cảnh quan hang động núi lửa được xem là điểm nhấn, tạo nên giá trị hiếm, độc đáo với hệ thống hang động núi lửa, phân bố dọc sông Krông Nô. Đặc biệt đã phát hiện nhiều loại hóa thạch với tuổi đời lên đến trăm triệu năm, cho thấy bề dày phát triển địa chất. Các loại DSĐC là nguồn tài nguyên có giá trị nổi bật về khoa học, giáo dục, thẩm mỹ và kinh tế, cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch có tính trải nghiệm, khám phá cho du khách và nghiên cứu khoa học, nền tảng kinh tế du lịch có tính cốt lõi và lan tỏa của tỉnh Đắk Nông và vùng Tây Nguyên [4].

3.2.2. Giá trị du lịch của di sản phi địa chất

Các di sản phi địa chất làm tăng giá trị cho CVĐC toàn cầu, trở thành nguồn tài nguyên có trữ lượng vô hạn trong khai thác để hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc biệt là các giá trị về đa dạng sinh học, khảo cổ học, văn hóa - lịch sử.

(1) *Giá trị khảo cổ học*: Một trong những điểm đặc sắc có giá trị của CVĐC toàn cầu là phát hiện những di chỉ khảo cổ người tiền sử, trong đó có 1 bộ di cốt người tiền sử cách đây 6.000-7.000 năm thuộc Văn hóa Hòa Bình ở trong hang động núi lửa. Các kết quả nghiên cứu đã thu thập được nhiều di vật dấu tích văn hóa của cư dân Hậu kỳ Đá mới, Sơ kỳ Kim khí có niên đại 6.000-3.000 năm, gồm: các công cụ đá, xương động vật... Các di sản kiểu cổ sinh như các hóa thạch cúc đá, sò, hai mảnh vỏ... chứng minh thời kỳ này nơi đây còn là một phần của đại dương rộng lớn [4]. Đặc biệt, các giá trị khảo cổ học tại Hang C6.1 nằm ở phía bắc của CVĐC thuộc giai đoạn Trung kỳ Đá mới đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận và xếp hạng di tích quốc gia theo Quyết định số 701/QĐ-BVHTTDL ngày 20/3/2023.

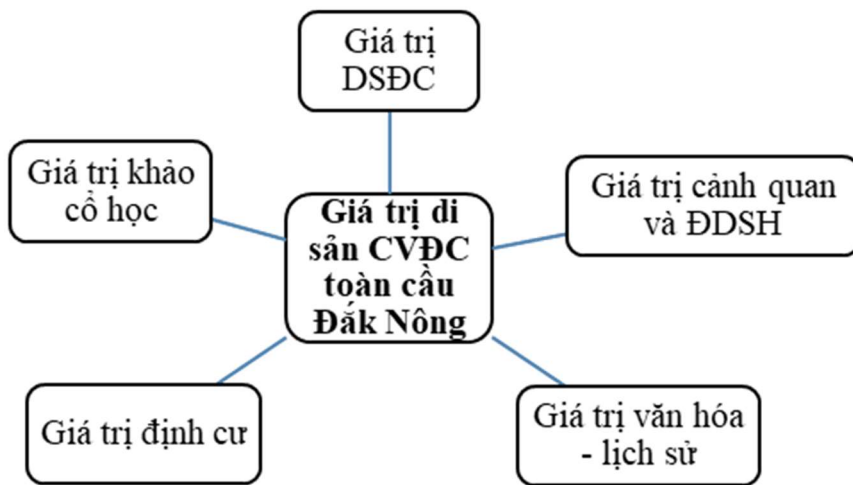
(2) *Giá trị cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học*: Bối cảnh địa chất của CVĐC toàn cầu Đắk Nông đã hình thành và phát triển các đặc

trung của hệ sinh thái rừng khác nhau, chứa đựng tính đa dạng sinh học cao được bảo tồn, lưu giữ trong 03 khu rừng đặc dụng (vườn quốc gia Yok Đôn, khu rừng đặc dụng Dray Sáp và khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung) với hệ thống động, thực vật phong phú, đã ghi nhận 164 loài sinh vật quý hiếm, trong đó có 93 loài trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới. Các giá trị đa dạng sinh học kết hợp với cảnh quan của khu bảo tồn thiên nhiên và rừng đặc dụng là tiềm năng lớn để xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo [4]

(3) *Giá trị văn hóa - lịch sử*: Các DSĐC gắn liền với đời sống văn hóa của cư dân địa phương, nơi hội tụ bề dày lịch sử văn hóa của hơn 40 dân tộc cùng sinh sống, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng tạo nên kết cấu văn hóa đa sắc. Trong tâm thức của cộng đồng dân cư, các hang động núi lửa của CVĐC toàn cầu được hình thành bởi

sức mạnh siêu nhiên, gắn với văn hóa tâm linh các vị thần luôn đứng ra che chở, bảo vệ cộng đồng. Nhiều sự tích, truyền thuyết, văn hóa của cư dân bản địa gắn liền với các hang động, núi lửa đã được truyền từ thế hệ cha ông đến ngày nay, như sự tích núi lửa Nâm Kar, sự tích con Voi... Ngoài ra, còn có 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt Đường Trường Sơn, 09 di tích cấp quốc gia, 05 di tích cấp tỉnh [5, 7].

(4) *Giá trị định cư*: Khu vực CVĐC toàn cầu trải dài ở nhiều huyện của tỉnh Đắk Nông, nơi định cư sinh sống truyền thống của nhiều nhóm dân tộc bản địa Tây Nguyên gắn với sinh kế nương rẫy. Các mô hình tổ chức cộng đồng có tính đặc trưng “buôn làng” - cộng đồng cư trú, cộng đồng sở hữu và lợi ích, đồng thời là một cộng đồng văn hóa với các lễ nghi tạo thành khối có kết vững bền với tư duy đề cao nữ quyền [5].



Hình 2. Giá trị của công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2024

Từ các giá trị đa dạng và nổi bật của CVĐC toàn cầu Đắk Nông đã bước đầu hình thành các sản phẩm du lịch có giá trị với trung tâm là giá trị DSDC; đồng thời, góp phần khôi phục, bảo tồn và phát huy được nhiều loại di sản thiên nhiên và văn hóa, dân cư trong phát triển KTXH của tỉnh Đắk Nông và vùng Tây Nguyên.

3.3. Thực trạng phát triển du lịch gắn với công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông

3.3.1. Định hướng phát triển du lịch gắn với CVĐC toàn cầu

Để phát huy giá trị tài nguyên của CVĐC toàn cầu, tỉnh Đắk Nông đã khảo sát, đánh giá tổng quan tiềm năng, tài nguyên di sản có giá trị

phục vụ phát triển du lịch, đã lồng ghép, định hướng trong các chiến lược, chính sách phát triển của tỉnh, từng bước đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ các mô hình du lịch, bảo tồn, duy trì hiệu quả các giá trị di sản.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 14 - NQ/TU ngày 22/12/2021 của tỉnh ủy Đắk Nông về việc xây dựng và phát triển CVĐC toàn cầu UNESCO Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xác định du lịch là một trong ba trụ cột của nền kinh tế địa phương.

Cụ thể hóa các Nghị quyết định hướng của tỉnh ủy, *Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050* đã xác định phát triển du lịch gắn với các lợi thế đặc thù về cảnh quan tự nhiên, văn hóa, trong đó có hệ thống hang động núi lửa gắn liền với không gian CVĐC toàn cầu Đắk Nông. Đây được xem là một trong ba đột phá phát triển, bên cạnh phát triển công nghiệp bauxit, nông nghiệp công nghệ cao, trọng tâm phát triển ở tiểu vùng phía đông, gồm huyện Krông Nô và Đắk Glong.

Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã cụ thể hóa các nhiệm vụ giải pháp để khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch. Các sản phẩm du lịch gắn với CVĐC toàn cầu giữ vai trò chủ đạo, là điểm nhấn khác biệt trong sản phẩm du lịch của Đắk Nông.

3.3.2. Kết quả phát triển du lịch gắn với công viên địa chất toàn cầu

(i) Các sản phẩm du lịch chủ yếu đã được khai thác, phát triển và mang tính đặc thù

- *Phát triển các tuyến du lịch độc đáo, mang tính tổng hợp đi qua các điểm di sản thiên nhiên, văn hóa kết hợp với các điểm tham quan mới gắn với sản phẩm nông nghiệp, bảo tàng của địa phương. Cụ thể:*

(1) Trường ca của Lửa và Nước với điểm nhấn là hệ thống hang động núi lửa bazan, đi qua 14 điểm, trong đó có 06 điểm DSĐC; 01 di sản văn hóa vật thể - căn cứ địa Nam Nung; 02 điểm di sản thiên nhiên (khám phá tuyến đi bộ trong rừng, đầm Sen); 01 điểm di sản văn hóa phi vật thể - làng nghề đan lát M'ông [5, 7].

(2) Bản giao hưởng của làn gió mới, hành trình về nguồn, nơi chứa đựng các giá trị văn hóa bản địa và di tích lịch sử, đi qua 15 điểm di sản, trong đó 05 điểm DSĐC; 06 điểm di sản văn hóa vật thể (cầu Sêrêpôk, di tích Đồi 722, nhà ngục Đắk Mil, di tích đường Trường Sơn, thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên); 01 điểm di sản thiên nhiên (rừng cao su); 01 điểm di sản văn hóa phi vật thể (Buôn văn hóa Ê đê) [5, 7].

(3) “Âm vang từ Trái Đất” là tuyến du lịch mang đến những trải nghiệm về cảnh quan thiên nhiên, khám phá 14 điểm, gồm: 04 điểm DSĐC, khảo cổ học; 01 di sản thiên nhiên - cảnh quan hồ Tà Đùng; 02 điểm di sản văn hóa phi vật thể (chùa Pháp Hoa và miếu Thần đá) [5, 7].

- *Phát triển sản phẩm du lịch dựa vào phục dựng các giá trị văn hóa - lịch sử:* Nghị quyết các kỳ đại hội, kế hoạch phát triển của tỉnh Đắk Nông luôn dành một phần nội dung, nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn, phục dựng giá trị văn hóa. Đến nay, đã phục dựng 18 lễ hội; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa công chiêng gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030; bảo tồn, phát huy giá trị nghề dệt thổ cẩm truyền thống... Kết quả phục dựng đã góp phần nâng cao thương hiệu du lịch di sản, chất lượng phát triển, cải thiện đời sống, tinh thần cho cộng đồng dân cư.

- *Phát triển các sản phẩm du lịch gắn với các khu bảo tồn thiên nhiên:* Tỉnh Đắk Nông thực hiện các biện pháp bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm, đặc biệt là tại các khu rừng đặc dụng - nơi có các loài động thực vật đa dạng, cơ sở hình thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm,

khám phá, làm phong phú thêm các giá trị du lịch cho tỉnh.

(ii) Số lượng du khách và doanh thu du lịch

Lượng du khách tham quan địa danh, văn hóa và con người Đắk Nông tăng bình quân 17%/năm và doanh thu tăng bình quân năm

16,8%/năm; từ 138.000 lượt năm 2010 lên 385.000 lượt người năm 2019 và năm 2023 đạt 679.000 lượt, tăng 32,5% so với năm 2022; trong đó, khách quốc tế 5.400 lượt, tăng 170%, tổng doanh thu ngành du lịch ước đạt 160 tỷ đồng, tăng 146,1% so với năm 2022.

Bảng 2. Tổng số lượt khách và doanh thu du lịch giai đoạn 2016-2023

Hạng mục	2016	2019	2021	2022	2023
Tổng số lượt khách du lịch (ngàn lượt)	250	385	126,1	512,5	679
Khách du lịch quốc tế (ngàn lượt)	6	8,5	0,7	5	5,4
Doanh thu du lịch (tỷ đồng)	27	41,5	19,1	65	160
Lao động ngành du lịch (người)	1.600	1.369	1.200	1.900	-

Nguồn: [1,7]

(iii) Hoạt động quảng bá du lịch CVĐC toàn cầu

Tỉnh Đắk Nông đã tăng cường liên kết, hợp tác, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, gắn với các sản phẩm đặc thù của địa phương, hướng tới mục tiêu tạo thương hiệu du lịch CVĐC Đắk Nông. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Ban Quản lý CVĐC Đắk Nông và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội nghị Quốc tế về hang động núi lửa ISV 20, qua đó góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh của CVĐC và du lịch Đắk Nông đến với đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Đồng thời, ban hành Đề án phát triển du lịch thông minh nhằm xây dựng nền tảng quảng bá đưa các thông tin du lịch, văn hóa, xã hội và con người đến công dân số [7].

3.3.3. Một số thách thức trong phát triển du lịch gắn với CVĐC toàn cầu Đắk Nông

(1) Thách thức về bảo tồn các di sản

Công tác bảo tồn di sản, trong đó có DSĐC đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới bảo tồn di sản nói chung. Tuy nhiên, nội dung các văn bản còn chưa chi tiết, quy định chung chung, chưa có văn bản quy định cụ thể về bảo tồn giá trị DSĐC. Sự

chồng chéo giữa các quy định trong các văn bản về quản lý di sản văn hóa với luật đầu tư, luật du lịch là rào cản cho sự thống nhất quản lý của Nhà nước, tạo kẽ hở cho quy trình thực thi và cản trở những hoạt động đầu tư, bảo tồn, có chất lượng.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp và cộng đồng về giá trị di sản của CVĐC toàn cầu chưa hiệu quả, dẫn đến những xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên. Các di sản tự nhiên và văn hóa trong hang động núi lửa Krông Nô hiện đang đứng trước nguy cơ bị xâm hại/phá hủy bởi các tác động/yếu tố tự nhiên và nhân sinh, tiềm ẩn nguy cơ sập đổ rất cao. Một số hoạt động nhân sinh, như khai thác thủy điện, làm đường giao thông, khai thác du lịch, canh tác nông nghiệp... đã xâm hại trực tiếp đến các di sản hang động; kết hợp với tác động của biến đổi khí hậu làm thay đổi sự cân bằng của các quá trình tự nhiên, nhất là lượng mưa, chế độ thủy văn dẫn đến sự thay đổi của hệ sinh thái và cảnh quan. Chính những tác động này đã làm giảm dòng chảy của hầu hết các thác nước, cảnh quan thiên nhiên bị tàn phá, giảm sức hấp dẫn, nhất là khả năng bảo tồn các di sản, trong đó có các DSĐC, di sản khảo cổ học [4, 6, 7].

Sự giao thoa giữa các yếu tố văn hóa, đặc biệt là sự phát triển công nghệ thông tin, tôn giáo đã ảnh hưởng không nhỏ đến các giá trị văn hóa truyền thống, dẫn đến mai một dần các giá trị văn hóa, ảnh hưởng lớn đến tài nguyên du lịch, đặc biệt là việc mất đi không gian thiêng vốn dĩ của các di sản văn hóa. Số lượng công chiêng và nhạc cụ dân gian của đồng bào các dân tộc có chiều hướng giảm dần; kiến trúc dân gian đặc sắc của đồng bào Tây Nguyên (nhà rông, nhà dài) đang mất dần [2, 7].

(2) Thách thức về sản phẩm du lịch và chất lượng dịch vụ

Các yếu tố cấu thành nên sản phẩm du lịch đặc thù bao gồm các nhóm yếu tố về tính đặc thù của tài nguyên du lịch, nhóm yếu tố về dịch vụ và nhóm yếu tố liên quan đến khả năng tiếp cận điểm đến. Xét về giá trị tài nguyên du lịch, ở Đắk Nông ngoài trừ các giá trị về địa chất, địa mạo của CVĐC toàn cầu, các giá trị tự nhiên - văn hóa khác đều có tính tương đồng với các địa phương trong vùng Tây Nguyên, như: các hệ sinh thái rừng, giá trị về cảnh quan thác nước, khí hậu, hồ nước, lễ hội từ tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, văn hóa công chiêng, văn hóa ẩm thực, nhà rông... và điều xác định du lịch bền vững là một trong những trụ cột phát triển lãnh thổ; cùng với xuất phát điểm thấp nên tạo áp lực cạnh tranh, nhất là khi yếu tố dịch vụ và cơ sở hạ tầng tiếp cận điểm đến còn hạn chế.

Mặc dù, sự tăng trưởng với tốc độ cao về du khách và doanh thu cho thấy CVĐC toàn cầu Đắk Nông đã bắt đầu có sức hút lớn với thị trường du khách; tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh du lịch chưa cao, bình quân một lượt khách du lịch chỉ tiêu khoảng 240 ngàn đồng tại các điểm đến [1]. Nguyên nhân là khách đến chủ yếu để thưởng lãm cảnh đẹp và văn hóa, trong khi cơ sở lưu trú và các dịch vụ du lịch chất lượng chưa cao, nên thời gian lưu trú ngắn và chi tiêu hạn

chế. Theo thống kê cơ sở lưu trú trên địa bàn có khoảng 306 cơ sở với tổng số 3.607 phòng, có 40 khách sạn với khoảng 781 phòng [7].

Xét về khả năng tiếp cận điểm đến, khoảng cách giữa các khu, điểm du lịch khá xa nhau, không thuận lợi về di chuyển nên tính kết nối giữa các sản phẩm du lịch còn khó khăn. Về kết nối hạ tầng du lịch, nhất là giao thông đường bộ còn hạn chế, các trục giao thông nội tỉnh nối các khu, điểm du lịch trọng điểm đường khá nhỏ nên khó khăn trong việc đưa các đoàn khách có số lượng lớn. Nhiều điểm chưa có sóng điện thoại. Ngoài ra, khách du lịch chủ yếu theo mục đích công vụ, khách theo chương trình du lịch thuần túy khá ít [6, 7].

(3) Thách thức về nguồn lực phát huy các giá trị di sản cho phát triển du lịch

- *Nguồn lực ngân sách* (đầu tư công): chỉ cho các hoạt động phát huy giá trị di sản còn hạn chế, phụ thuộc vào ngân sách hỗ trợ từ Trung ương dẫn đến hoạt động du lịch chưa khai thác hết được tính hiệu quả. Theo thống kê, Đắk Nông là một tỉnh nghèo, tổng thu ngân sách mới đáp ứng khoảng 30% các khoản chi cho hoạt động phát triển và dân sinh. Hơn nữa, nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào hoạt động nông nghiệp - ngành sản xuất bị chi phối nhiều bởi điều kiện tự nhiên, nên khi xảy ra thiên tai và thị trường biến động, sức chống chịu còn hạn chế và bị động. Theo kế hoạch, toàn tỉnh Đắk Nông có 10 khu, điểm du lịch được cấp chủ trương đầu tư, nhưng hiện tại chỉ có 04 dự án đã đưa vào phục vụ khách du lịch; dịch vụ du lịch chủ yếu quy mô nhỏ, thiếu tính chuyên nghiệp, khó đón các đoàn khách lớn. Sản phẩm du lịch đơn điệu, du khách có xu hướng đến Đắk Nông trong ngày, chỉ là một điểm dừng chân mà ít ở lại qua đêm [6, 7].

- *Nguồn lực xã hội hóa*: Chưa thu hút được nguồn tài chính từ các doanh nghiệp lớn đầu tư vào dự án du lịch trọng điểm. Đa số doanh nghiệp

kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh là những doanh nghiệp vừa và nhỏ, cùng với việc nền kinh tế vừa mới hồi phục sau đại dịch Covid-19, tiềm lực kinh tế của các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch còn hạn chế nên việc đầu tư nâng cấp các trang thiết bị, xây dựng sản phẩm du lịch mới chỉ ở bước cầm chừng, một số doanh nghiệp khó khăn về huy động vốn nên xin tỉnh giãn tiến độ dự án hoặc chuyển nhượng dự án [7].

- *Nguồn lực con người*: Nguồn nhân lực của tỉnh đến nay nhìn chung chất lượng chưa cao, tỉ lệ lao động qua đào tạo thấp nhất vùng Tây Nguyên, năm 2022 chỉ đạt 14,73% so với 17,62% trung bình toàn vùng và 26,44% cả nước; trong đó lao động có trình độ cao, từ đại học trở lên chiếm 5,4%; chưa đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH. Lực lượng lao động trong ngành du lịch gia tăng hàng năm, khoảng 142 người/năm trong giai đoạn 2016 - 2022, từ 1.050 người lên 1.900 người. Tuy nhiên, nhân lực chưa đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng cho các hoạt động phục vụ du lịch. Tỷ lệ lao động có trình độ đại học chỉ chiếm 27,5%; số hướng dẫn viên du lịch có trình độ, khả năng ngoại ngữ còn thiếu nên chưa truyền tải hết được những giá trị di sản đến với du khách quốc tế. Số lao động trong các cơ sở du lịch không ổn định, thường xuyên thay đổi là trở ngại rất lớn đối với tỉnh [1].

3.4. Một số giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch gắn với CVĐC toàn cầu Đắk Nông

(1) Khoanh vùng di sản

CVĐC toàn cầu chiếm $\frac{3}{4}$ tổng diện tích toàn tỉnh Đắk Nông nên việc khoanh vùng di sản là yêu cầu cấp thiết để thiết lập các giải pháp bảo tồn, khai thác hiệu quả các di sản. Mục tiêu của công tác khoanh vùng là xác định, kiểm đếm di sản, đánh giá ngưỡng chịu tải của di sản. Kết quả khoanh vùng sẽ là cơ sở có tính khoa học cho công tác quy hoạch, đầu tư theo các tiêu chí của UNESCO; đề xuất các giải pháp gắn kết giá

trị di sản địa phương với danh hiệu UNESCO, góp phần nâng tầm các giá trị di sản của địa phương, tạo nên thương hiệu để thế giới nhận diện Đắk Nông trên bản đồ du lịch quốc tế, tạo nguồn lực cho nền kinh tế và tạo sinh kế mới, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc địa phương và phát triển KT-XH theo hướng bền vững.

(2) Phát triển các sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch gắn với các giá trị di sản của CVĐC toàn cầu được xem là sản phẩm giữ vai trò chủ đạo, điểm nhấn khác biệt trong sản phẩm du lịch Đắk Nông so với các địa phương khác trong vùng. Cụ thể hóa, triển khai hiệu quả 03 tuyến du lịch có tính tổng hợp đang được khai thác. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các tuyến du lịch có tiềm năng, du lịch tìm hiểu kiến tạo địa chất, các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng trên cơ sở khai thác cảnh quan và điều kiện tự nhiên mang tính lợi thế. Khai thác, xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa, phương thức sản xuất của cộng đồng. Đây được xem là một trong những công cụ hiệu quả để đưa các giá trị truyền thống, sản phẩm nông nghiệp của địa phương phục vụ hoạt động du lịch, gia tăng tính trải nghiệm, khám phá cho du khách và góp phần giải quyết việc làm tại chỗ, tạo sinh kế, thu nhập ổn định cho cộng đồng dân cư.

(3) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và quảng bá du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền trong phát triển các sản phẩm du lịch gắn với CVĐC toàn cầu. Cần nhận thức được vị trí, vai trò của phát triển du lịch nói chung, bảo tồn, khai thác các giá trị di sản của CVĐC toàn cầu nói riêng là động lực cho phát triển bền vững. Đồng thời, nâng cao nhận thức cộng đồng về DSĐC đặc thù của CVĐC thông qua các hình thức khác nhau, tận

dụng được các thể chế của chính quyền cơ sở, nhất là già làng, trưởng bản trong công tác tuyên truyền; qua đó, thu hút được sự tham gia của người dân trong các hoạt động bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, văn hóa truyền thống.

Triển khai các biện pháp quảng bá và kết nối du lịch để mở rộng thị trường trong và ngoài nước, lồng ghép các nội dung xúc tiến, quảng bá du lịch trong các sự kiện, gắn với xúc tiến đầu tư và lan tỏa hình ảnh các giá trị di sản của CVĐC toàn cầu Đắk Nông đến với du khách trong nước và quốc tế... Tăng cường chuyển đổi số trong phát triển du lịch, từng bước xây dựng phát triển du lịch thông minh; đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và ý thức bảo tồn, phát huy giá trị tài nguyên du lịch CVĐC toàn cầu của toàn xã hội, nhất là lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo vệ, phát huy các giá trị di sản cho phát triển du lịch.

(4) Gia tăng các nguồn lực đầu tư và cải thiện sinh kế của cộng đồng

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để thu hút nguồn lực phát triển hoạt động du lịch theo hướng bảo tồn: Nhờ các hoạt động cải thiện môi trường đầu tư, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Đắk Nông được thăng hạng qua các năm, từ vị trí thứ 60/63 năm 2020 lên vị trí 38/63 tỉnh, thành năm 2022, xếp thứ 3 trong vùng với lợi thế cạnh tranh về chi phí thời gian; tính minh bạch; tính năng động của chính quyền tỉnh. Cùng với tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, bố trí từ ngân sách địa phương để nâng cấp, hoàn thiện, đa dạng hóa dịch vụ các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh đã có chủ trương đầu tư cũng như các cơ sở kinh doanh dịch vụ để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa dịch vụ du lịch. Đồng thời, khảo sát, xây dựng các tuyến du lịch mới, chuẩn hóa các khách sạn tiêu chuẩn 3 - 5 sao.

Đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các bên liên quan cùng tham gia vào phát triển du lịch như: cơ quan quản lý địa phương, các tổ chức, hộ dân và du khách để thu hút các nguồn lực đầu tư vào du lịch và thực thi tốt các quy chế quản lý du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, *đẩy mạnh* đầu tư các tuyến giao thông kết nối các điểm di sản CVĐC toàn cầu Đắk Nông. Tập trung nguồn lực, phối hợp với tỉnh Bình Phước và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư đường cao tốc Bắc - Nam phía tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) nhằm gia tăng tính kết nối với vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung, nhân lực phục vụ du lịch nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các giải pháp xây dựng, phát triển du lịch trở thành một trong ba trụ cột tạo đột phá, lấy CVĐC toàn cầu làm điểm trọng tâm và tạo lan tỏa phát triển các ngành kinh tế phụ trợ và cải thiện đời sống dân cư. Đội ngũ nhân lực du lịch, nhất là đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp, có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và khả năng quản lý, vận hành các điểm di sản, điểm đến thuộc CVĐC toàn cầu.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên là cơ sở để cải thiện, gia tăng chất lượng sản phẩm du lịch gắn với CVĐC toàn cầu Đắk Nông, trên cơ sở xác định ranh giới hợp lý đáp ứng yêu cầu bảo tồn và khai thác hiệu quả, trong đó, đảm bảo nguyên tắc ưu tiên bảo tồn trước, dựa vào các giá trị được bảo tồn để khai thác kinh tế, không thể đánh đổi di sản lấy lợi ích kinh tế. Hay nói cách khác, bảo tồn các giá trị di sản CVĐC toàn cầu là bảo tồn tài nguyên du lịch - cơ sở phát triển các sản phẩm du lịch. Cải thiện cơ sở hạ tầng và nguồn lực con người đảm bảo gia tăng chất lượng dịch vụ và tính

kết nối, khả năng tiếp cận các điểm đến của di sản CVĐC toàn cầu Đắk Nông.

4. KẾT LUẬN

CVĐC toàn cầu là một danh hiệu có giá trị để các địa phương khai thác, phát huy các giá trị tài nguyên trên cơ sở nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển. Đối với tỉnh Đắk Nông, phát triển du lịch được xem là điểm đột phá với CVĐC toàn cầu là trung tâm, biến tiềm năng thành nguồn lực chủ yếu cho phát triển địa phương, cải thiện điều kiện sống cho cộng đồng dân cư. Với mục tiêu đó, tỉnh đã có nhiều nỗ lực

trong các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị di sản của CVĐC toàn cầu nhưng vẫn tồn tại những khó khăn, thách thức xuất phát từ nhận thức, hành động chưa có tính đồng bộ, hiệu quả, nhất là nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch còn hạn chế.

Do đó, để thúc đẩy phát triển du lịch gắn với các giá trị di sản của CVĐC toàn cầu cần có những hành động mạnh mẽ trên cơ sở thực hiện giải pháp khoanh vùng di sản làm cơ sở cho các hoạt động bảo tồn, khai thác hiệu quả các giá trị di sản theo hướng bổ trợ lẫn nhau cùng phát triển.

Bài báo là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học "Nghiên cứu cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông", Mã số ĐTDL.XH-11/22.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông (2023). *Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông 2022*. Nxb. Tổng cục Thống kê.
2. Ngô Thanh Danh (2016). Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn mới. *Tạp chí Cộng sản*, số 3.
3. La Thế Phúc và nnk (2020). Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông: những giá trị khoa học tạo nên danh hiệu. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 11, tr.35-39
4. La Thế Phúc và nnk (2021). Bảo tồn tại chỗ di sản thiên nhiên và văn hóa khảo cổ hang động núi lửa ở Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 4.
5. UBND tỉnh Lâm Đồng (2023). *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050*.
6. UBND tỉnh Đắk Nông (2023). *Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 và chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024*.
7. UBND tỉnh Đắk Nông (2023). *Quyết định về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
8. UNESCO Global Geopark Definition (2024). <http://www.globalgeopark.org/aboutGGN/6398.htm> (accessed on 16 March 2024).
9. Valente, E. et al. (2021). Defining the Geotourism Potential of the Cilento, Vallo di Diano and Alburni UNESCO Global Geopark (Southern Italy). *Geosciences* 2021, 11, 466.
10. Xanthakis, M. et al. (2024). Alternative Forms of Tourism: A Comparative Study of Website Effectiveness in Promoting UNESCO Global Geoparks and International Dark Sky Parks. *Sustainability* 2024, 16, 864.

Thông tin tác giả:

Tên tác giả: Trần Thị Tuyết - Viện Địa lý nhân văn
Địa chỉ liên hệ: 176 phố Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội
Email: trantuyet.iesd@gmail.com; Điện thoại: 02436825429

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 28/3/2024
Biên tập: 6/2024